TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HSST
Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lý Công Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hoài T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên cha: Nguyễn T1, sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Cao Thị C, sinh năm 1963. Có 01 anh, 02 chị và 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 03/6/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích.

- Ngày 13/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Đ, Bộ C2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Đặng T2; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 3 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Họ và tên cha: Hoàng T3, sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Đặng Thị D, sinh năm 1974. Có 01 chị. Họ và

tên vợ: Đoàn Ngọc G, sinh năm 2001. Có 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 29/12/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 23/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Không tố giác tội phạm, theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thanh T4, sinh năm 2000; Địa chỉ: 2 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk

2/ Đoàn Ngọc G, sinh năm 2001; Địa chỉ: I L, phường T, tỉnh Đắk Lắk

3/ Dương Minh Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Đắk Lắk

4/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973; Địa chỉ: I L, phường T, tỉnh Đắk Lắk

5/ Phan Thị Ngọc H1, sinh năm 1984; Đang chấp hành án tại trại giam Đ – Bộ C2

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/4/2024, Nguyễn Thị Hoài T đến nhà của Hoàng Đặng T2 tại địa chỉ 3 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk gặp T2 mục đích để sử dụng ma túy. Tại nhà T2 còn có Đoàn Ngọc G, Nguyễn Thanh T4 đang ngồi ở tại phòng khách, Dương Minh Q đang nằm ngủ phía sau khu nhà dưới của T2. Lúc này, tại gian phòng khách T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T2 có sẵn trên bàn gồm 01 chai nhựa màu xanh có nắp khoét lỗ gắn 01 ống nõ thủy tinh và 01 ống nhựa rồi T lấy 01 bì ma túy đá của T xúc một phần đổ vào nõ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng ma túy (nguồn gốc số ma tuý này T khai góp tiền cùng T2, T4 mua ma túy để sử dụng nhưng T2, T4 không thừa nhận, không biết ma túy của ai). Sau khi T đốt nóng ma túy hút khoảng 3, 4 hơi thì T đưa bộ dụng cụ đựng ma túy và đốt nóng ma túy đưa cho T4 hút 01 hơi, T4 tiếp tục tự đốt nóng ma túy rồi hút 01 hơi, T2 tự lấy bộ dụng cụ đựng ma túy dùng bật lửa đốt nóng ma túy hút 01 hơi, T2 tiếp tục đốt nóng ma túy đưa cho G hút 01 hơi. Trong lúc T cùng cả nhóm đang tổ chức sử dụng ma túy thì có Phan Thị Ngọc H1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bì ma túy đá thì T đồng ý bán và hẹn H1 đến tại địa chỉ nhà T2 để nhận ma túy. T lấy một phần ma túy đá trong bì ma túy đá đang sử dụng để bán cho H1. Khi T vừa giao ma túy cho H1 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của H1 01 bì nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Thấy T bị bắt giữ, T2 và T4 bỏ chạy làm rơi 01 bì nilon chứa tinh thể màu trắng

chưa sử dụng hết xuống sàn phòng khách. Thu giữ trong túi quần sau bên trái của T 01 bì nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng và một số đoạn ống nhựa, bì nilon, ống thuỷ tinh tại phòng khách nhà T2 (Bút lục số 303, 318, 323, 337, 345-346, 361, 402-403).

Kết quả test nhanh Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G và Dương Minh Q đều dương tính với loại ma túy Methamphetamine (Bút lục 67-69).

Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín (thu của H1) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,149 gam. Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín (thu giữ của T) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,099 gam. Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt vuốt kín (thu trên sàn nhà) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,895 gam. Tinh thể màu trắng bám dính trong 02 bì nilon trong suốt vuốt kín; 03 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại hở; 01 đoạn ống nhựa hai đầu hở, trong đó 01 đầu cắt nhọn; 01 bì nilon cắt hình chữ L là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng tinh thể màu trắng bám dính ít nên không xác định được khối lượng; chất màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất màu trắng đục bám dính ít nên không xác định được khối lượng

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSKV11 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Hoàng Đặng T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đắk Lắk luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng số 18/CT-VKSKV11 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị HĐXX tuyên bố:

1. Các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Hoàng Đặng T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 -Đắk Lắk) buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định pháp luật.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đặng T2 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của

Tòa án nhân dân khu vực 12 -Đắk Lắk buộc bị cáo T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 0,086(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A4 =0,086 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T5 theo biên bản lập ngày 01/11/2024;

-1,794(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A5=1,794 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T theo biên bản lập ngày 01/11/2024.

- 02 (hai) bì nilon trong suốt vuốt kín; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại hở; 01 (một) đoạn ống nhựa hai đầu hở, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) bì nilon cắt hình chữ L được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036809 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh, đoạn phía ngoài chai cong, có đầu dạng hình cầu bị vỡ khuyết, đầu bên trong chai nhựa gắn ống nhựa màu trắng được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23018405 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt hàn kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036806 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt vuốt kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036805 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036812 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036813 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036814 có chữ ký xác nhận của Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín ba cạnh và một cạnh hở, bên trong không có gì;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín hai cạnh và hai cạnh hở, bên trong không có gì;

- 02 (hai) cái kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cân điện tử có vỏ nhựa màu đen;

- 01 (một) bật lửa màu trắng;

* *Trả lại cho Đoàn Ngọc G:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen, phần trên màn hình có vết vỡ đã cũ và 01 (*một*) điện thoại di động mặt sau có hình quả táo khuyết, màu xanh được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

* *Trả lại cho Nguyễn Thanh T4:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk; kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/4/2024, tại nhà số C T, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Hoài T, Hoàng Đặng T2 đã có hành vi cùng tổ chức cho Nguyễn Thanh T4, Đoàn Ngọc G sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phát hiện, thu giữ tại hiện trường 01 bì nilon chứa ma túy loại Methamphetamine đang sử dụng có khối lượng còn lại là 1,895 gam. Hành vi của các bị cáo T, T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có hành vi chuẩn bị ma túy đá, cung cấp ma túy đá để T cùng với Hoàng Đặng T2, Đoàn Ngọc G, Nguyễn Thanh T4 sử dụng, đốt nóng ma túy đá cho Nguyễn Thanh T4 sử dụng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người tốt.

Tổng hợp hình phạt với Bản án sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án theo quy định pháp luật.

[3.2] Bị cáo Hoàng Đặng T2 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có hành vi sử dụng địa điểm do T2 ở, quản lý, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để T2 cùng với Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Thanh T4, Đoàn Ngọc G sử dụng ma túy đá, đốt nóng ma túy đá cho Đoàn Ngọc G sử dụng.. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó

cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người tốt.

Tổng hợp hình phạt với Bản án sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố khu vực 12- Đắk Lắk buộc bị cáo T2 chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án theo quy định pháp luật.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Đối với hành vi Nguyễn Thị Hoài T bán 0,149 gam ma túy Methamphetamine cho Phan Thị Ngọc H1 vào ngày 25/4/2024, T đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, H1 đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa).

[5] Đối với Nguyễn Thị Hoài T có hành vi tàng trữ trái phép 0,099 gam ma túy Methamphetamine, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[6] Đối với Nguyễn Thanh T4, Đoàn Ngọc Giàu C1 hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức nên không đồng phạm với T, T2.

[7] Đối với Dương Minh Q dương tính với ma túy, nhưng ngày 25/4/2024 không sử dụng trái phép chất ma túy, Q cũng không biết các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với số ma túy các bị can mua dùng tổ chức sử dụng, do không xác định được nhân thân lai lịch người mua bán nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Đắk Lắk.

** Tịch thu và tiêu hủy:*

- 0,086(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A4 =0,086 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T5 theo biên bản lập ngày 01/11/2024;

-1,794(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A5=1,794 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T theo biên bản lập ngày 01/11/2024.

- 02 (hai) bì nilon trong suốt vuốt kín; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại hở; 01 (một) đoạn ống nhựa hai đầu hở, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) bì nilon cắt hình chữ L được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036809 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh, đoạn phía ngoài chai cong, có đầu dạng hình cầu bị vỡ khuyết, đầu bên trong chai nhựa gắn ống nhựa màu trắng được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23018405 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt hàn kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036806 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt vuốt kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036805 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036812 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036813 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036814 có chữ ký xác nhận của Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín ba cạnh và một cạnh hở, bên trong không có gì;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín hai cạnh và hai cạnh hở, bên trong không có gì;

- 02 (hai) cái kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cân điện tử có vỏ nhựa màu đen;

- 01 (một) bật lửa màu trắng;

** Trả lại cho Đoàn Ngọc G:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen, phần trên màn hình có vết vỡ đã cũ và 01 (*một*) điện thoại di động mặt sau có hình quả táo khuyết, màu xanh được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

** Trả lại cho Nguyễn Thanh T4:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Hoàng Đặng T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự

1.1. Xử phạt Nguyễn Thị Hoài T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 10 (*mười*) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk). Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (*mười bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2024.

1.2. Xử phạt Hoàng Đặng T2 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (*một*) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố khu vực 12- Đắk Lắk. Buộc bị cáo Hoàng Đặng T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Căn cứ biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 0,086(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A4 =0,086 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T5 theo biên bản lập ngày 01/11/2024;

-1,794(g) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bao bì giấy dán kín, mặt trước có ghi "Ma túy còn lại sau giám định A5=1,794 (g) loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P", mặt sau có chữ ký niêm phong của Trương Quốc D1, Phan Đức K, Đinh Thị H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T theo biên bản lập ngày 01/11/2024.

- 02 (hai) bì nilon trong suốt vuốt kín; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại hở; 01 (một) đoạn ống nhựa hai đầu hở, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) bì nilon cắt hình chữ L được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036809 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng có 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh, đoạn phía ngoài chai cong, có đầu dạng hình cầu bị vỡ khuyết, đầu bên trong chai nhựa gắn ống nhựa màu trắng được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23018405 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt hàn kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036806 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) bì nilon trong suốt vuốt kín được hoàn trả theo Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P được cho vào 01 túi niêm phong mã số PS3 23036805 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Hoài T, Đoàn Ngọc G, Dương Minh Q, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036812 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036813 có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc G, Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23036814 có chữ ký xác nhận của Nguyễn H3, Trương Quốc D1, Bùi Lê K1 đóng dấu của Công an P, TP T;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín ba cạnh và một cạnh hở, bên trong không có gì;

- 01 (một) túi nhựa trong suốt kín hai cạnh và hai cạnh hở, bên trong không có gì;

- 02 (hai) cái kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cân điện tử có vỏ nhựa màu đen;

- 01 (một) bật lửa màu trắng;

** Trả lại cho Đoàn Ngọc G:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen, phần trên màn hình có vết vỡ đã cũ và 01 (*một*) điện thoại di động mặt sau có hình quả táo khuyết, màu xanh được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

** Trả lại cho Nguyễn Thanh T4:* 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng có chữ Realme, màu đen được cho vào 01 phong bì dán kín, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P và chữ ký đề tên Trương Quốc D1, Bùi Sỹ N theo biên bản ngày 13/6/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hưng

N*ơi nhận:*
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PC04 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.